

TÁC ĐỘNG CỦA THIÊN TAI ĐẾN CƠ HỘI HỌC TẬP CỦA TRẺ EM DÂN TỘC THIỂU SỐ¹

ĐẶNG THANH NHÀN^(*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích tác động đa chiều của thiên tai đối với cơ hội học tập của trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS) tại xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (cũ) (nay là xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị) trên cơ sở dữ liệu định tính thu thập qua 28 phỏng vấn sâu (PVS) và 02 thảo luận nhóm (TLN) kết hợp phân tích các nguồn dữ liệu thứ cấp. Kết quả chỉ ra rằng, thiên tai không chỉ gây hư hại đến cơ sở hạ tầng, trang thiết bị học tập mà còn làm gián đoạn thời gian học, suy giảm điều kiện vệ sinh, an toàn, ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh. Thiên tai cũng làm ảnh hưởng đến sinh kế hộ gia đình, gia tăng gánh nặng lao động trẻ em đặc biệt đối với trẻ em gái. Bên cạnh đó, các yếu tố như khoảng cách địa lý, kinh tế và văn hóa - xã hội cũng góp phần làm trầm trọng thêm những khác biệt về giới và dân tộc trong tiếp cận giáo dục của trẻ em. Bài viết cung cấp những luận chứng khoa học quan trọng cho việc thiết kế chính sách và chương trình can thiệp nhằm bảo đảm quyền học tập bình đẳng, tăng cường năng lực thích ứng và phục hồi của trẻ em nói chung và trẻ em DTTS trong bối cảnh thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp.

Từ khóa: Cơ hội học tập của trẻ em; Công bằng giáo dục; Khác biệt giới; Trẻ em dân tộc thiểu số.

THE IMPACTS OF NATURAL DISASTERS ON THE EDUCATIONAL OPPORTUNITIES OF ETHNIC MINORITY CHILDREN

Abstract: This paper analyzes the multidimensional impacts of natural disasters on the learning opportunities of ethnic minority children in Truong Xuan Commune, Quang Ninh District, Quang Binh Province (currently renamed Truong Son Commune, Quang Tri Province). The analysis is based on qualitative data collected from 28 in-depth interviews and two focus group discussions with ethnic minority children, parents, teachers, school administrators, and local authorities. In addition, secondary data sources were employed to supplement the analysis. The findings

^(*) Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

¹ Bài viết trong khuôn khổ Nhiệm vụ khoa học cấp Cơ sở: *Tác động của thiên tai đến cơ hội học tập của trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Bình*; Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới chủ trì; thực hiện năm 2025.

reveal that natural disasters not only damage educational infrastructure and learning equipment but also disrupt school attendance, undermine sanitation and safety conditions, and adversely affect students' physical and mental health. Disasters simultaneously erode household livelihoods and increase the burden of child labor, with girls being more vulnerable to these effects. Furthermore, factors such as geographical distance, economic constraints, and socio-cultural norms exacerbate gender and ethnic disparities in access to education. This paper provides important empirical evidence to inform policy and program interventions aimed at ensuring equal educational rights and enhancing the adaptive and recovery capacities of all children - especially ethnic minority children - in the face of increasingly complex natural disasters and climate change.

Keywords: *Children's learning opportunities; Educational equity; Ethnic minority children; Gender disparities.*

Ngày nhận bài: 05/8/2025; Ngày gửi phản biện: 07/8/2025; Ngày duyệt đăng bài: 06/10/2025.

1. Giới thiệu

Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị) là một xã miền núi thuộc Trung Trung Bộ, nơi thường xuyên hứng chịu tác động khắc nghiệt của các hiện tượng thời tiết cực đoan, trong đó, bão, lũ lụt là những loại hình thiên tai phổ biến và gây thiệt hại nặng nề nhất khiến nhiều diện tích đất canh tác và hộ gia đình bị ngập úng, gây thiệt hại lớn về kinh tế và đời sống.

Theo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019, xã có 2445 cư dân, chủ yếu là đồng bào dân tộc Bru-Vân Kiều sống dựa vào nông, lâm nghiệp (UBND xã Trường Xuân, 2024). Do đặc điểm địa hình chia cắt, cơ sở hạ tầng yếu cùng tỉ lệ hộ nghèo cao khiến cộng đồng này dễ bị tổn thương trước thiên tai, trong đó có lĩnh vực giáo dục, nhất là giáo dục đối với trẻ em DTTS.

Thiên tai không chỉ gây hư hại cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập mà còn làm gián đoạn thời gian đến lớp, ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý học tập của học sinh. Các nghiên cứu trong nước và quốc tế đã ghi nhận nhóm trẻ em DTTS chịu nhiều tổn thương hơn trước ảnh hưởng của thiên tai do những bất lợi về mặt vị trí địa lý và hạn chế về nguồn lực gia đình. Tác động của thiên tai làm trầm trọng thêm bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục của trẻ em, đặc biệt ở các cộng đồng nghèo và DTTS (UNICEF, 2020; Muttarak và Lutz, 2014; Erman và cộng sự, 2021; Plan International, 2023). Những tác động tiêu cực của thiên tai có thể làm gia tăng gánh nặng trách nhiệm gia đình, giảm thời gian học tập và tăng gánh nặng tài chính, khiến việc đầu tư cho giáo dục cho trẻ em trai và trẻ em gái đều bị ảnh hưởng ở những mức độ khác nhau (UNICEF, 2021).

Việc phân tích tác động của thiên tai đến cơ hội học tập của trẻ em DTTS, trong đó tách biệt góc nhìn của trẻ em trai và trẻ em gái là cần thiết để hiểu rõ hơn cơ chế tổn thương, theo giới, là cơ sở để đề xuất chính sách giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai, tăng cường năng lực phục hồi và thích ứng cho trẻ em và cộng đồng chịu thiệt hại.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Một số khái niệm cơ bản

Thiên tai là hiện tượng tự nhiên, bất thường có thể gây thiệt hại về tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác (Theo điều 3, Luật phòng chống thiên tai).

Có nhiều loại hình thiên tai khác nhau, tuy nhiên, bài viết này đề cập chủ yếu đến hai loại hình thiên tai chính ở địa phương gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của người dân và cơ hội học tập của trẻ em là bão và lũ lụt.

Trẻ em: Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên tham gia kí Công ước quốc tế về quyền trẻ em CRC (ngày 28/02/1990). Quyền trẻ em được quy định trong Hiến pháp năm 1959; 1980 và năm 2013. Theo đó, quyền trẻ em cũng được quy định trong nhiều bộ luật và luật, quy định cụ thể và tập trung nhất trong Luật Trẻ em năm 2016, sửa đổi bổ sung năm 2018 quy định: “Trẻ em là người dưới 16 tuổi”.

Cơ hội tiếp cận học tập: Quyền tiếp cận giáo dục là một trong những quyền quan trọng, cơ bản của con người, giúp phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi cá nhân. Đối với trẻ em, quyền được học tập là một trong những quyền tất yếu, được pháp luật Việt Nam quy định và bảo đảm.

Điều 16, Luật Trẻ em năm 2016 quy định: “Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân. Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh”. Thúc đẩy quyền tiếp cận giáo dục cũng là một trong những mục tiêu cơ bản trong chính sách phát triển của Việt Nam. Điều này được khẳng định trong các chính sách ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng DTTS và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nói chung và đối tượng trẻ em ở những khu vực này nói riêng.

Cơ hội tiếp cận học tập còn được thể hiện thông qua việc trẻ em được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp, tự học ở nhà; Được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập.

Bài viết này tập trung xem xét nhóm DTTS Bru-Vân Kiều. Đây là nhóm người chiếm hơn 60% dân số tại xã, tỉ lệ hộ nghèo còn cao, đời sống của bà con nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do chủ yếu sinh sống bằng nghề làm nương rẫy, trồng trọt, chăn nuôi vốn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, thời tiết, khí hậu và chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ các loại hình thiên tai như mưa, bão, lũ lụt, v.v..

2.2. Tiếp cận nghiên cứu

Tiếp cận nguồn lực của Blood và Wolfe (1960) cung cấp khung lý thuyết để giải thích quá trình tác động của thiên tai đến khả năng duy trì việc học tập của trẻ em thông qua “vốn vật chất” (cơ sở trường lớp, trang thiết bị học tập, đường đến trường), “vốn con người” (kỹ năng ứng phó, trình độ của cha mẹ), “vốn tài chính” (sinh kế, thu nhập hộ gia đình) và “vốn xã hội” (mạng lưới hỗ trợ). Khi thiên tai tác động lên các nguồn lực này, thời gian học tập của trẻ em bị thu hẹp, mức đầu tư cho giáo dục suy giảm, trẻ em phải dành nhiều thời gian hơn để làm các công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình, v.v. tất cả những điều này làm ảnh hưởng cơ hội học tập của trẻ em, đặc biệt là trẻ em DTTS bởi đây là nhóm thường sinh sống ở vùng có mức độ rủi ro cao và khả năng phục hồi chậm (Wisner và cộng sự, 2004; Muttarak và Lutz, 2014; Nguyen, Cuong Viet và Pham, Nguyet Minh, 2018; UNICEF, 2020; Marin Sergio Venegas, 2024).

2.3. Tổng quan nghiên cứu

Các nghiên cứu đã chỉ ra thiên tai có liên quan chặt chẽ đến nghèo đói do sinh kế và dịch vụ xã hội bị suy giảm, gây cản trở quyền tiếp cận giáo dục của trẻ em DTTS bởi đây là nhóm bị hạn chế nhiều nguồn lực hỗ trợ cho việc phục hồi (UNICEF, 2021; Randell Heather, 2019).

Thiên tai gây ảnh hưởng trực tiếp đến cơ sở hạ tầng giáo dục, cụ thể tại Pakistan, lũ lụt năm 2022 làm 3,5 triệu trẻ em gián đoạn học tập; ở Philippines, báo cáo ghi nhận mỗi năm có 21% trường học bị ngập do nước lũ (UNICEF, 2023; Sabarwal, S. và cộng sự, 2024). Tại Việt Nam, đợt lũ lịch sử năm 2020 ở miền Trung khiến gần 1,2 triệu học sinh nghỉ học, nhiều trường lớp tại Quảng Bình, trong đó có xã Trường Xuân bị ngập sâu, sách vở và thiết bị học tập bị hư hỏng (UNICEF, 2021). Những thiệt hại này không chỉ gây gián đoạn học tập tạm thời mà còn ảnh hưởng đến chất lượng học tập lâu dài của trẻ em và trẻ em DTTS.

Thiên tai còn làm hư hỏng hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh trường học, làm gia tăng nguy cơ mắc các bệnh tiêu chảy, bệnh ngoài da, suy dinh dưỡng và bệnh mắt ở trẻ em (UNICEF, 2020). Đối với vùng dân tộc thiểu số, trẻ em gái chịu tác động lớn hơn do cơ sở hạ tầng còn hạn chế, đặc biệt trong thời kì kinh nguyệt, dẫn đến khả năng các em gián đoạn thời gian học (Plan International, 2023).

Nhiều nghiên cứu ghi nhận, thiên tai gây thiệt hại nghiêm trọng đến cây cối, mùa màng, vật nuôi, đẩy các hộ gia đình vào tình trạng khủng hoảng tài chính và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cơ hội tiếp cận học tập của trẻ em, cụ thể, nghiên cứu ở Malawi chỉ ra rằng có 5% học sinh bị ảnh hưởng bởi bão Freddy năm 2023; có đến 3,5 triệu trẻ ở Pakistan bị gián đoạn học tập trong trận lũ năm 2022; tại Chile, tỉ lệ bỏ học trẻ em ở bậc trung học tăng từ 49% đến 68% sau thảm họa khí hậu (UNICEF, 2023). Nhiệt độ cao liên tục cũng làm suy giảm kết quả học tập của học sinh tại Brazil. Nghiên cứu của Erman và cộng sự (năm 2021) cho thấy, thiên tai có tác động khác biệt đến trẻ em trai và trẻ em gái, khiến ít nhất 4 triệu trẻ em gái ở các quốc gia thu nhập thấp không thể hoàn thành việc học và làm gia tăng nguy cơ tảo hôn, bạo lực, hạn chế tiếp cận vệ sinh và thông tin học tập của các em (Plan International, 2023; Erman và cộng sự, 2021).

Ở Việt Nam, nghiên cứu của UNICEF cho thấy, mức hoàn thành bậc trung học phổ thông của trẻ em DTTS thấp hơn đáng kể so với tỉ lệ chung của toàn quốc. Các gia đình DTTS thường có thu nhập thấp hơn, tiếp cận dịch vụ y tế, nước sạch và cơ sở hạ tầng kém hơn. Đó là những yếu tố làm hạn chế khả năng phục hồi và duy trì việc học tập của trẻ em DTTS, đặc biệt là đối với nhóm trẻ em ở các hộ nghèo và trẻ em gái (UNICEF, 2020; 2022; Sabarwal, S. và cộng sự, 2024).

Trẻ em DTTS thường sinh sống ở các địa bàn cách xa trung tâm, cơ sở hạ tầng và mạng lưới hỗ trợ hạn chế nên dễ bị tổn thương hơn trước những tác động tiêu cực của thiên tai (Nguyen, Cuong Viet và Phạm, Nguyet Minh, 2018). Nghiên cứu của UNICEF (2024) ghi nhận thiên tai đã khiến 1/7 học sinh ở miền Trung Việt Nam không thể đến lớp; thời tiết cực đoan khiến các trường phải cho trẻ em nghỉ học để đảm bảo sức khỏe và an toàn. Đợt lụt lớn năm 2020 kết hợp với dịch bệnh COVID-19 hoành hành, trẻ em DTTS gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận học trực tuyến do thiếu kĩ năng, thiết bị điện tử và internet khiến thời gian và chất lượng học tập bị ảnh hưởng (Plan International, 2023).

Các nghiên cứu trong thời gian qua cho thấy có sự khác biệt trong tác động của thiên tai đến đời sống và học tập của trẻ em song chưa thực sự đi sâu phân tích sâu khác biệt về giới và dân tộc trong cơ hội tiếp cận học tập của trẻ em DTTS. Các tác động dài hạn của thiên tai đến chất lượng học tập, sức khỏe tinh thần, khả năng chuyển tiếp lên các cấp học cao hơn còn ít được quan tâm, xem xét. Chính vì vậy, nghiên cứu về chiều cạnh giới trong tác động của thiên tai đối với trẻ em DTTS vừa mang tính lý luận và thực tiễn nhằm cung cấp những luận chứng khoa học làm căn cứ để đề xuất những chính sách liên quan đến giáo dục trẻ em có tính đến nhạy cảm giới và dân tộc cũng như để thiết kế được các chương trình can thiệp phù hợp, khả thi hơn trong thực tế.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng nguồn dữ liệu khảo sát của đề tài *Tác động của thiên tai đến cơ hội học tập của trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Bình* do Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới chủ trì, được thực hiện vào năm 2025 tại xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (cũ) nay là xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị với 28 PVS và 02 TLN. Cụ thể, có 10 PVS trẻ em DTTS (trong đó có 05 trẻ em trai và 05 trẻ em gái trong độ tuổi từ 11 - 15; 10 PVS bố/mẹ của nhóm trẻ em nói trên; 08 PVS đại diện chính quyền địa phương, đại diện Ban giám hiệu nhà trường và giáo viên tại địa bàn nghiên cứu; 02 TLN (trong đó 01 nhóm trẻ em DTTS gồm cả nam và nữ trong độ tuổi từ 11 - 15 và 01 nhóm cha/mẹ tương ứng). Ngoài ra, bài viết còn tổng hợp, phân tích các tài liệu, dữ liệu thứ cấp gồm các báo cáo, số liệu thống kê của trường học và địa phương cũng như tổng hợp các báo cáo nghiên cứu trong và ngoài nước về chủ đề nghiên cứu có liên quan.

Với nguồn dữ liệu như trên, bài viết tập trung mô tả và phân tích các tác động tiêu cực của thiên tai đến cơ hội học tập của trẻ em DTTS cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thời gian học tập, khả năng tiếp cận thông tin, tình trạng vệ sinh, sức khỏe, an toàn trong học tập và những khác biệt giới trong quá trình thích ứng. Các kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp những luận chứng khoa học cho việc hoạch định chính sách bảo đảm quyền học tập bình đẳng của trẻ em DTTS và khả năng phục hồi của cộng đồng DTTS sau thiên tai.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tác động của thiên tai đến cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị học tập

Báo cáo của UNICEF (2021) ghi nhận trong mùa bão năm 2020 tại Quảng Bình có tới 93 trường học bị ngập sâu từ 0,5m đến 3m, nhiều cơ sở vật chất, thiết bị học tập và hệ thống điện bị hư hỏng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân và học tập của trẻ em. Ở xã Trường Xuân, điểm trường chính nằm ở vị trí trên quả đồi cao nên ít bị ngập lụt, với những cơn bão lớn như năm 2020 và 2024 thì cơ sở vật chất chỉ bị hư hại nhẹ. Tuy nhiên, cơ hội học tập của trẻ em, đặc biệt là các em học sinh người dân tộc Bru-Vân Kiều vẫn bị ảnh hưởng không nhỏ bởi tác động kép của cả thiên tai và nhân tai.

“Các con người Bru-Vân Kiều đa số ở các bản xa, thường xuyên phải vượt từ 5 đến 7 km để đến trường trong điều kiện đường dốc, qua suối, khe hoặc ngâm tràn, dễ bị chia cắt trong mùa mưa lũ. Hơn nữa ở đây còn có mỏ khai thác đá, xe tải chạy suốt ngày đêm cày nát đường khiến con đường đến trường của các con trở nên nguy hiểm. Đây thực sự là nỗi lo lắng đối với cha mẹ” (TLN cha mẹ học sinh bậc trung học cơ sở (THCS) tại xã Trường Xuân).

PVS giáo viên tại địa phương cũng xác nhận “trong các trận bão lớn, mưa to kéo dài thì các thôn Khe Ngang, Khe Dây (các bản tập trung nhiều đồng bào DTTS) sẽ bị cô lập. Khi đó học sinh phải nghỉ học từ 1 - 2 ngày, có khi đến 5 ngày tùy tình hình mưa, lũ” (PVS, giáo viên Trường Tiểu học (TH) - THCS Trường Xuân).

“Mùa mưa thì đường lầy lội, tụi con đi dễ bị ngã, hôm nào cầu ngập thì tụi con phải nghỉ học, chờ nước rút mới có thể đi học lại. Mùa hè thì nắng nóng, đường nhiều bụi, công trường họ mà phun nước thì đường đi lầy lội, bùn đất vì xe chở đá qua lại thường xuyên nát đường, nếu không phun thì mỗi khi xe đi qua cuốn theo nhiều bụi. Tụi con đạp xe hoặc đi bộ đều rất vất vả” (TLN, học sinh bậc THCS tại xã Trường Xuân).

Ngoài ra, thiên tai cũng ảnh hưởng cả đến điều kiện học tập của các em tại gia đình, đặc biệt là đối với các em nhà ở khu vực trũng, thấp hoặc gần khe, sông, suối, công tràn. Một số học sinh cho biết, trong trận bão Yagi xảy ra năm 2024, gia đình em bị nước dâng ngập vào trong nhà gây hỏng vật dụng, đồ đạc trong đó có cả sách vở, đồ dùng học tập “nước lên nhanh quá, gia đình con không kịp kê cao đồ, sách vở ướt hết sau đó bị mốc nên phải bỏ đi” (TLN, học sinh DTTS bậc THCS tại xã Trường Xuân).

Đối với các gia đình phải sơ tán để tránh lũ thì gián đoạn học tập của trẻ em cũng là điều khó tránh khỏi.

“Để tránh lũ thì phải gói ghém đồ đạc, có khi đi ở nhờ nhà người thân ở vị trí cao hơn hoặc thậm chí di tản vào hang núi để đảm bảo an toàn” (TLN, cha mẹ học sinh DTTS bậc THCS tại xã Trường Xuân).

“Nhà con sang ở nhờ nhà ôn-mệ ngoại (ông bà ngoại). Trong mấy ngày đó con không thể đến trường vì nhà ngập, đường ngập, con cũng không tự học được bởi sách vở, đồ dùng đã được bọc trong bao nylon trên gác cao để tránh bị ướt. Mưa bão cũng khiến đường dây điện bị đứt gây mất điện tạm thời, tâm trạng con cũng lo lắng nên con học cũng không vô” (PVS, học sinh DTTS bậc THCS tại xã Trường Xuân).

Những phân tích cho thấy, tính dễ tổn thương trong học tập của trẻ em DTTS ở xã Trường Xuân bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như: tình trạng suy yếu, xuống cấp của cơ sở hạ tầng, trang thiết bị học tập; sự hạn chế trong tiếp cận không gian học tập an toàn và ổn định tại gia đình trong điều kiện thiên tai. Điều này không chỉ gây gián đoạn tạm thời mà còn có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng và động lực học tập lâu dài của trẻ em.

4.2. Tác động của thiên tai đến môi trường, tình trạng vệ sinh, an toàn và sức khỏe học sinh

Thiên tai không chỉ tác động đến cơ sở hạ tầng và trang thiết bị học tập mà còn làm suy yếu “mạng lưới an toàn” trong tiếp cận học tập của trẻ em như môi trường học tập, tình trạng vệ sinh và sức khỏe, v.v.. Mưa, bão gây ngập lụt làm hư hỏng hệ thống

nước sạch, gây ô nhiễm môi trường, làm gia tăng nguy cơ mắc bệnh ngoài da, tiêu chảy, đau mắt, v.v.. Thảo luận nhóm phụ huynh ở xã Trường Xuân cho thấy sau mỗi đợt lũ, có những trẻ không chỉ nghỉ học trong thời gian nước ngập mà có thể còn phải nghỉ thêm sau đó do nhiễm bệnh.

“Nước ngập khiến nhiều người bị mẩn ngứa, nước ăn chân, bị đau mắt đỏ, đau bụng đi ngoài... các con cũng bị nên thậm chí nước rút rồi có con vẫn tiếp tục nghỉ thêm để cho khỏi bệnh” (TLN, cha mẹ học sinh DTTS bậc THCS tại xã Trường Xuân).

Những tác động tiêu cực của thiên tai cộng hưởng với những yếu tố “nhân tai” như hệ thống đường xá bị phá hủy, ô nhiễm môi trường gia tăng do khói, tiếng ồn từ nổ mìn, bụi mịn từ đất đá khiến chặng đường đến trường của trẻ em chông chênh thêm những khó khăn, thách thức. *“Công trường khai thác đá, lưu lượng xe trọng tải lớn rất lớn, cày nát đường, nhiều ổ voi, ổ gà, nhất là vào mùa mưa, lầy lội, tiềm ẩn nhiều rủi ro cho học sinh trên đường đến trường”* (PVS, đại diện Ban giám hiệu Trường TH - THCS Trường Xuân).

“Người ta dùng thuốc nổ để khai thác đá nên chúng tôi thường xuyên phải chịu đựng tiếng ồn, khói bụi, đường bị cày xới. Mìn nổ khiến đất đá văng xuống chặn dòng chảy của suối khiến mùa khô thì thiếu nước, mùa mưa dễ ngập lụt, chưa kể mìn nổ gây rung lắc khiến nguy cơ sạt lở cao đối với những nhà ở sát chân đồi, sườn núi. Công trường khai thác đá nằm ngay sát trên con đường các con đến trường, tuyến đường xe chở đá rầm rập hàng ngày cũng chính là đường các con chúng tôi đi học” (PVS, cha mẹ học sinh DTTS bậc THCS tại xã Trường Xuân).

“Con đạp xe đi học qua chỗ mỏ đá thấy sợ vì đường xóc, nhiều xe to mà đi những ngày mưa to thì càng sợ vì đường ngập, không biết chỗ nào ổ gà mà tránh. Năm ngoái bạn con đã từng bị ngã ở đó rồi” (PVS, học sinh bậc THCS tại xã Trường Xuân).

Các dữ liệu PVS và TLN khai thác từ góc nhìn của những người trong cuộc là những học sinh, phụ huynh người Bru-Vân Kiều, đại diện giáo viên, Ban giám hiệu nhà trường là minh chứng rõ nét cho thấy tác động đa chiều của thiên tai đến cơ hội tiếp cận học tập thông qua cơ sở vật chất, tình trạng vệ sinh, sức khỏe, an toàn của trẻ em DTTS.

4.3. Tác động của thiên tai đến cơ hội học tập của trẻ em thông qua suy giảm sinh kế hộ gia đình

Thiên tai gây thiệt hại nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp của người dân địa phương, nhất là đối với người DTTS bởi sinh kế chủ yếu gắn với trồng trọt và chăn nuôi vốn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, khí hậu. Các hiện tượng thời tiết cực đoan khiến trồng trọt bị mất mùa, gia súc, gia cầm bị suy giảm do dịch bệnh, nước cuốn trôi, chết do bị ngập nước, v.v.. Cộng đồng người Bru-Vân Kiều nơi đây

có nền tảng kinh tế thấp, vốn tích lũy hạn hẹp nên càng dễ bị tổn thương hơn trước mỗi cú sốc của thiên tai. Khi sinh kế bị ảnh hưởng, các hộ gia đình thường phải cắt giảm chi tiêu, trong đó chi tiêu cho giáo dục cũng không phải ngoại lệ. Dữ liệu phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm ở xã Trường Xuân cho thấy:

“Mấy ha trồng keo bị bão quật ngã nên phải bán rẻ mà không gỡ nổi vốn. Chăn nuôi thì dịch bệnh chết lại mắc thêm khoản nợ, tôi đi làm thuê thì thu nhập cũng eo hẹp. Trước thì để vợ ở nhà đưa đón con nhưng nay cũng phải tập cho con tự đi xe để mẹ nó cũng phải đi làm. Ăn tiêu giờ cũng phải tiết kiệm hơn để còn trả nợ, mua sách tham khảo hay muốn đầu tư cho con học thêm cũng phải cân nhắc, gia đình chỉ cố gắng đáp ứng được các khoản tối thiểu thôi” (PVS, phụ huynh học sinh DTTS bậc THCS tại xã Trường Xuân).

Sự gia tăng và diễn tiến lặp lại của thiên tai khiến nhiều gia đình nghèo vốn sở hữu ít nguồn lực lại càng khó khăn hơn trong việc duy trì nguồn thu nhập. Với các gia đình có cha/mẹ đi làm ăn xa, trẻ em bị thiếu hụt sự chăm sóc cả về thể chất, tinh thần cũng như sự sát sao, kèm cặp trong học tập. Bên cạnh đó, trẻ em có nguy cơ phải dành nhiều thời gian hơn cho các công việc như nội trợ, trông em, chăm sóc gia súc, gia cầm, v.v..

“Bố mẹ đi làm ăn xa thường gửi con lại cho ông bà chăm sóc. Các con cũng thiệt thòi vì ít được sát sao dạy bảo hơn nên học hành cũng có phần sao nhãng, rồi ngoài giờ học thì còn phải hỗ trợ thêm việc nhà. Con gái thì trông em, nấu cơm, con trai thì chăn trâu, cắt cỏ bò, v.v.. Con gái học lớp 8 lớp 9 là có thể thay mẹ chăm em được trong thời gian mẹ vắng nhà” (PVS, phụ huynh học sinh DTTS tại xã Trường Xuân).

Thiên tai không chỉ tác động tiêu cực đến môi trường sống mà còn là cú sốc đối với sinh kế hộ gia đình, làm suy giảm nguồn vốn con người qua con đường giáo dục. Khi thu nhập của hộ gia đình sụt giảm, cả trẻ em trai và trẻ em gái đều phải đảm nhiệm thêm các công việc gia đình, tuy nhiên, trẻ em gái có xu hướng gánh vác nhiều hơn các công việc nội trợ, chăm sóc vốn chiếm nhiều thời gian và công sức, dễ ảnh hưởng đến thời gian, chất lượng và động lực học tập lâu dài của các em.

4.4. Tác động của thiên tai đến thời gian và tiếp cận thông tin học tập

Dữ liệu định tính thu thập tại địa bàn nghiên cứu cho thấy, trung bình học sinh phải nghỉ khoảng chục ngày mỗi năm học vì thời tiết cực đoan. Thiên tai khiến tăng nguy cơ cúp điện, internet, ảnh hưởng đến phương tiện hỗ trợ học tập và không gian học tập của trẻ em cả ở trường và tự học ở nhà. Nhà trường đã triển khai nhiều biện pháp nhằm thích ứng với điều kiện học tập trong bối cảnh thiên tai như gửi bài qua nhóm Zalo, tổ chức nhóm học phụ đạo buổi chiều, lập tiểu ban phòng chống lụt bão, khuyến khích phụ huynh cung cấp hình ảnh ngập lụt để ra quyết định cho nghỉ học. Giáo viên tích cực sử dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học,

hướng dẫn học sinh khai thác Internet để học sinh có thể tiếp cận kiến thức một cách tốt nhất. Tuy nhiên, học sinh vẫn gặp không ít các khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức trong học tập.

“Khi phải nghỉ học, chúng em phải mượn điện thoại của bố mẹ để vào nhóm Zalo lấy tài liệu cô giáo gửi. Bố mẹ không phải lúc nào cũng ở nhà để có thể mượn. Sau đó thầy cô cũng có cho học phụ đạo nhưng chúng em học đuổi theo sau thì khó nắm bắt kịp, học kém các bạn khác khiến chúng em cũng cảm thấy chán học...” (TLN, học sinh DTTS bậc THCS tại xã Trường Xuân).

“Giáo viên đã tích cực sử dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc học tập, khai thác thông tin. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ số vào học tập của các con đặt ra nhiều thách thức bởi khi mưa lũ, nguồn điện và Internet nhiều khi không ổn định, rồi vấn đề quản lý con trẻ khi tham gia trên không gian mạng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Bà con DTTS đời sống còn nhiều khó khăn nên việc đầu tư thiết bị, công nghệ và thời gian để đồng hành, quản lý con vẫn còn nhiều bất cập” (PVS, đại diện Ban giám hiệu Trường TH - THCS Trường Xuân).

Dữ liệu nghiên cứu cũng cho thấy tác động đa chiều của thiên tai đến cơ hội học tập của trẻ em nói chung và trẻ em DTTS nói riêng. Thiên tai không chỉ làm gián đoạn giờ lên lớp mà còn ảnh hưởng đến cả thời gian tự học tại nhà và tăng lao động trẻ em theo hướng bất lợi hơn cho trẻ em gái. Điều này cũng phù hợp với luận điểm của các nghiên cứu trước đó đã chỉ ra rằng, tác động của thiên tai là nghiêm trọng hơn đối với nhóm sở hữu nguồn lực ít hơn (Wisner và cộng sự, 2004; UNICEF, 2020).

4.5. Khác biệt giới trong tác động của thiên tai đến cơ hội học tập của trẻ em dân tộc thiểu số

Các lý thuyết về tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng (Moser, 1998; Nguyen và Pham, 2018) chỉ ra rằng tác động thiên tai có sự khác biệt về giới. Cơ hội tiếp cận học tập của trẻ em trai và trẻ em gái bị ảnh hưởng không hoàn toàn giống nhau dưới tác động của thiên tai và sự chi phối của các chuẩn mực giới, vai trò giới vẫn tồn tại trong gia đình và cộng đồng.

Dữ liệu nghiên cứu cho thấy trẻ em trai thường được huy động vào các công việc như chằng chống nhà cửa, chuồng trại hay thu dọn, chặt cành cây gãy, đổ ngay sau thiên tai. Trong khi đó, trẻ em gái đảm đương các công việc nội trợ, chăm sóc em, dọn dẹp và hỗ trợ mẹ không chỉ trong và ngay sau thiên tai mà có thể còn kéo dài hơn nếu cha, mẹ các em chuyển đổi sinh kế hay di cư lao động để bù đắp phần thu nhập bị thiệt hại.

“Con bão năm ngoái... cháu phải nấu cơm, trông em nhiều hơn, anh trai cháu thì thu dọn nhà cửa bị ngập, bùn đất, rác tràn vào nhà, cả nhà cháu phải dọn dẹp nhiều ngày sau đó mới xong” (PVS, nữ học sinh DTTS bậc THCS tại xã Trường Xuân); “Nếu trong gia đình mẹ tụi cháu đi làm xa thì con gái ở nhà thường giúp mẹ chăm sóc gia đình và các em. Con gái thường được coi là khéo léo và thạo việc nhà hơn con trai” (TLN, học sinh DTTS bậc THCS tại xã Trường Xuân).

“Bình thường học sinh nữ đi học chuyên cần hơn nhưng trong thiên tai thì học sinh nữ nghỉ nhiều hơn do phải trông em, làm việc nhà” (PVS, giáo viên Trường TH - THCS Trường Xuân).

Các dẫn chứng trên đây cho thấy, thiên tai đã vô tình tạo thêm gánh nặng cho trẻ em theo hướng gây bất lợi nhiều hơn cho trẻ em gái. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Renzhi Jing và cộng sự (2025) tại một số quốc gia có mức thu nhập thấp và trung bình cho thấy, bão, lụt làm gia tăng khả năng bỏ học đối với trẻ em gái, nhất là ở vùng nghèo. Nghiên cứu của UNICEF (2024) cũng ghi nhận các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng bất thường, bão nhiệt đới và ngập lụt khiến hàng triệu trẻ em phải nghỉ học dài ngày hoặc rút ngắn giờ học, trong đó trẻ em gái bị ảnh hưởng nhiều hơn.

Mặc dù hầu hết phụ huynh Bru-Vân Kiều khẳng định không có sự phân biệt giới đối với con cái trong gia đình và “sẵn sàng đầu tư cho cả con trai lẫn con gái miễn là các con có năng lực” (PVS, phụ huynh học sinh DTTS bậc THCS tại xã Trường Xuân). Tuy nhiên, theo ý kiến của học sinh lại cho thấy một góc nhìn khác.

“Vẫn có cha mẹ cho rằng, ưu tiên con trai học cao hơn vì ở đây muốn học trung học phổ thông (THPT) thì phải về huyện học, đường xá xa xôi, đi lại cũng tốn kém hơn, với lại con trai học cao sau này còn là chỗ dựa cho cha mẹ, trụ cột gia đình” (TLN, học sinh DTTS bậc THCS tại xã Trường Xuân).

“Nếu cha mẹ bận thì con gái vẫn phải làm nhiều hơn vì cha mẹ vẫn coi con trai thì nhác, con gái siêng hơn, biết việc hơn nên phải rèn, phải biết đảm đương việc nhà để sau này đi lấy chồng còn biết chăm sóc gia đình, chăm con. Từ hồi bão làm gãy đổ vườn keo, nhà con mắc nợ nên bố con phải đi làm thuê nhiều hơn, bố con đi chặt keo thuê cho người ta. Bình thường thì mẹ con ở nhà trông em, rồi chở con đi học nhưng có những hôm người ta cần thì mẹ con cũng đi, con phải tự đạp xe đi học. Nhà tụi con ở bản Khe Ngang, Hang Chuôn... đường đến trường đã xa, nhiều đoạn đường xấu rồi lại phải vượt qua đóc Rào Trù (một đóc rất cao trên đường đến trường), nhất là những hôm trời mưa hoặc nắng to thì rất cực. Các bạn nam còn đỡ chứ các bạn nữ, sức yếu hơn thì có hôm đến lớp cảm thấy hụt hơi, khó tập trung để tiếp thu bài” (PVS, học sinh DTTS bậc THCS tại xã Trường Xuân).

Như vậy, các dữ liệu thu thập được tại địa bàn nghiên cứu đã phần nào phản ánh được thực trạng và một số yếu tố tác động đến bất bình đẳng giới trong giáo dục sau thiên tai ở địa phương. Nghiên cứu cung cấp một số luận chứng khoa học cần thiết cho việc đề xuất ban hành các chính sách về nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em DTTS có tính đến nhạy cảm giới để thúc đẩy quyền được tiếp cận học tập của trẻ em DTTS và củng cố năng lực thích ứng của trẻ em cũng như của cộng đồng người DTTS.

5. Kết luận và thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy thiên tai ở xã Trường Xuân tác động đa chiều đến cơ hội học tập của trẻ em, đặc biệt là trẻ em DTTS. Những tác động tiêu cực của thiên tai đã ảnh hưởng trực tiếp đến các nguồn vốn liên quan đến cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, môi trường học tập an toàn, gia tăng gánh nặng lao động trẻ em, đặc biệt là đối với trẻ em gái. Thiên tai cũng góp phần làm suy yếu các nguồn lực kinh tế và xã hội của hộ gia đình vốn là những nguồn vốn quan trọng để đầu tư cho giáo dục. Kết quả này một lần nữa khẳng định những tác động đa chiều của thiên tai đến cơ hội tiếp cận của trẻ em, nhất là đối với những nhóm trẻ em dễ bị tổn thương như các nghiên cứu trong phần tổng quan trên đây đã chỉ ra. Những tác động của thiên tai không chỉ dừng lại ở những thiệt hại trước mắt mà chúng ta có thể quan sát được mà còn tiềm ẩn những ảnh hưởng đối với động lực học tập lâu dài của trẻ em khiến khoảng cách giới và dân tộc trong giáo dục có nguy cơ bị nới rộng.

Các dữ liệu nghiên cứu góp phần củng cố thêm luận điểm cho rằng các hiện tượng khí hậu cực đoan không chỉ là thách thức đối với kinh tế, xã hội và môi trường mà còn có thể là nguyên nhân khắc sâu thêm những bất bình đẳng giới trong tiếp cận cơ hội học tập của trẻ em. Chính vì vậy cần thiết ban hành những chính sách, biện pháp thích ứng và hỗ trợ kịp thời để mục tiêu “giáo dục công bằng, không ai bị bỏ lại phía sau” sớm thành hiện thực.

Tài liệu tham khảo

1. Blood, R. O., Jr. & Wolfe, D. M. 1960. *Husbands and Wives: The Dynamics of Family Living*. Free Press Glencoe.
2. Erman, A., Robbe, D.V., Anne, S., Thies, S. F., Kabir, K., Maruo, M. 2021. *Gender Dimensions of Disaster Risk and Resilience: Existing Evidence*. World Bank, (<http://hdl.handle.net/10986/35202>).
3. Marin, S. V., Schwarz L., Sabarwal S. 2024. *The Impact of Climate Change on Education and What to do about It*. World Bank Group. Washington, D.C., (<http://documents.worldbank.org/curated/en/099043024150036726>).
4. Muttarak, R., & Lutz, W. 2014. “Is Education a Key to Reducing Vulnerability to Natural Disasters?”. In: *Ecology and Society*, No. 19(1), 42.

5. Nguyen, Cuong Viet & Pham, Nguyet Minh. 2018. “The Impact of Natural Disasters on Children's Education: Comparative Evidence from Ethiopia, India, Peru, and Vietnam”. In: *Review of Development Economics*, Wiley Blackwell. Vol. 22(4), pages 1561 - 1589, November.
6. Plan International. 2023. *Climate Change and Girls' Education: Barriers, Gender Norms and Pathways to Resilience: Synthesis Report*. Plan International, (https://plan-international.org/uploads/2023/11/Climate-Change-and-Girls-Education_Synthesis-Report_Nov2023.pdf).
7. Quốc hội. 2013. *Luật Phòng, chống thiên tai*. Luật số: 33/2013/QH13, thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013.
8. Quốc hội. 2016. *Luật Trẻ em*. Luật số: 102/2016/QH13, thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2016.
9. Randell, H. & Gray, C. L. 2019. “Climate Change and Educational Attainment in the Global Tropics”. *Proceedings: The National Academy of Sciences of the United States of America*. No. 116(18), 8840 - 8845. DOI: 10.1073/pnas.1817480116.
10. Sabarwal, S., Marin, S.V., Spivack, M., Ambasz, D. 2024. *Choosing our Future: Education for Climate Action*. World Bank, (<https://hdl.handle.net/10986/42098>).
11. Tổng cục Thống kê. 2019. *Thông cáo báo chí kết quả sơ bộ: Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Hà Nội.
12. UBND xã Trường Xuân. 2024. *Báo cáo Kinh tế - Xã hội xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình*. Quảng Bình.
13. UNICEF. 2020. “Viet Nam Situation Report No.1 (Floods and Storms) from 22 Oct to 3 Nov 2020”, (<https://phongchongthientai.mard.gov.vn/en/Pages/unicef-viet-nam-situation-report-no-1-floods-and-storms-from-22-oct-to-3-nov-2020.aspx?item=undefinedhttps://phongchongthientai.mard.gov.vn/en/Pages/unicef-viet-nam-situation-report-no-1-floods-and-storms-from-22-oct-to-3-nov-2020.aspx?item=undefined>).
14. UNICEF. 2021. “The Climate Crisis is a Child Rights Crisis: Introducing the Children’s Climate Risk Index”. United Nations Children’s Fund. New York. ISBN: 978-92-806-5276-5, (<https://www.unicef.org/media/105376/file/UNICEF-climate-crisis-child-rights-crisis.pdf>).
15. UNICEF. 2023. *The Climate-Changed Child: A Children’s Climate Risk Index Supplement*. United Nations Children’s Fund. New York. ISBN 978-92-806-5511-7.
16. UNICEF. 2024. *The State of the World’s Children 2024: The Future of Childhood in a Changing World*. United Nations Children’s Fund. New York.
17. Wisner, B., Blaikie, P., Cannon, T., Davis, I. 2004. *At Risk: Natural Hazards, People’s Vulnerability and Disasters*. 2nd Edition. Routledge, London.